

Phẩm thứ tám: TỬ THÁNH ĐẾ

Giải thích một phẩm này, có năm môn phân biệt:

A- Ý ĐƯA RA: Phẩm này mở rộng về đủ loại ngữ nghiệp trước đây, tức là giải đáp câu hỏi về Phật thuyết pháp trước đây, cũng giải đáp xa một câu hỏi về Diển thuyết hải của Phật ở Hội trước. Đã biết Phật là bậc thích hợp để quay về, tiếp theo biết Pháp là nơi thích hợp để nương nhờ. Trước thì tên gọi tùy theo chúng sinh mà thiết lập, nay thì pháp đuổi theo căn cơ sai biệt, cho nên tiếp đến đưa ra.

B- TRONG PHẦN GIẢI THÍCH TÊN GỌI: Nói về Tử Thánh Đế, Thánh là Chánh, bởi vì Chánh pháp vô lậu đạt được do tâm. Đế có hai nghĩa: Một là Đế Thật, hai là Thẩm Đế.

Nói về Đế Thật (Chân lý thật sự), đây là dựa theo Cảnh để phân rõ. Nghĩa là như tướng đã nói vốn không rời bỏ, vốn là chân thật, vốn là quyết định, đó là hai loại nhân quả thế gian và xuất thế gian, chắc chắn không hư vọng, không thể nào sai lạc.

Nói về Thẩm Đế (Suy xét tường tận), đây là dựa vào Trí để trình bày. Bởi vì Thánh Trí quán sát về Cảnh ấy suy xét không hư vọng, phạm phu tuy có Khổ-Tập mà không suy xét tường tận, không có thể gọi là Đế. Không trái ngược Thánh Trí mà suy xét nhận biết về Cảnh, cho nên gọi là Thánh Đế.

Vì vậy luận Du Già quyển thứ 95 nói: “Bởi vì hai duyên cho nên gọi là Đế: Một là Pháp tánh, hai là Thắng giải. Phạm phu ngu muội có duyên đầu mà không có duyên sau, bậc Thánh có đủ hai duyên, cho nên chỉ nói đến Thánh Đế.”

Tứ nghĩa là Khổ-Tập-Diệt-Đạo, tổng quát nói là Tứ Thánh Đế, là Đối số thích.

Tánh tướng của bốn Đế như thế nào? Bức bách gọi là Khổ, tức là sắc-tâm hữu lậu; tăng trưởng gọi là Tập, tức là nghiệp-phiền não; tịch tĩnh gọi là Diệt, đó gọi là Niết-bàn; xuất ly gọi là Đạo, đó là Chỉ-Quán... Đây là dựa theo tướng mà nói gồm chung Đại-Tiểu thừa.

Trí Luận nói: “Tiểu thừa cho rằng Khổ-Tập-Đạo là Hữu tướng, Diệt là Vô tướng. Đại thừa cho rằng bốn Đế đều là Vô tướng.”

Kinh Niết Bàn nói: “Hiểu rõ Khổ vốn không có Khổ, gọi là Khổ Thánh Đế.” Nghĩa là thông hiểu về bốn duyên sinh vốn Không, thì vượt lên trên cái nơm (Thuyên) hiểu ra dụng ý (Chỉ) thành tựu Đại thừa.

Lại kinh Niết Bàn nói: “Phạm phu có Khổ mà không có Đế, Nhị thừa có Khổ-có Khổ Đế mà không có chân thật, Bồ-tát không có Khổ-có

Đế mà có chân thật.” Nghĩa là nếu Khổ tức là Đế thì Khổ của ba đường ác lẽ nào chính là Đế? Nhị thừa tuy suy xét nhận biết, mà không thông hiểu về Pháp Không, không nhìn thấy chân thật. Vả lại, Nhị thừa tuy nhận biết về tướng của Khổ, mà không nhận biết về vô lượng tướng.

Đại Kinh nói: “Khổ có vô lượng tướng, không phải là các Thanh văn-Duyên giác mà nhận biết được.” Luận Du Già nói về Khổ có một trăm mười loại.

Nhưng trong kinh này, tuy làm sáng tỏ về tên gọi khác nhau, mà chính là biểu thị cho nghĩa khác biệt, bởi vì tên gọi thì nhất định phải dẫn đến Thật, là nghĩa về Vô lượng Tứ đế. Dựa theo một Đế của một thế giới thì có mười ngàn, bốn Đế của thế giới Ta-bà có bốn trăm ức mười ngàn danh nghĩa, mà văn nghĩa bao quát rộng lớn, ngôn từ hàm chứa tánh tướng.

Lại suy xét về bốn Đế này, không phải chỉ là hoàn toàn Không (Đản Không) mới trở thành chân thật. Nay hiểu rõ về Ấm-Nhập đều là Như, thì không có Khổ nào đáng để rời bỏ; Vô minh trần lao tức là Bồ-đề, thì không có Tập nào đáng để đoạn trừ; sinh tử tức là Niết-bàn, thì không có Diệt nào đáng để chứng đắc; Biên-tà đều là Trung-chánh, thì không có Đạo nào đáng để tu tập. Không có Khổ-không có Tập thì không có thế gian, không có Diệt-không có Đạo thì không có xuất thế gian, không lấy-không bỏ cùng chung một Thật Đế. Vì vậy một phẩm này, thì Hữu tác-Vô tác, Hữu lượng-Vô lượng đều ở trong đó. Dựa theo trong Địa thứ năm ở phần sau, lại dùng mười lớp quan sát, đến phần sau sẽ trình bày.

C- TÔNG THỨ: Bởi vì Đế hải vô biên, tùy theo cơ-tùy theo nghĩa mà thiết lập tên gọi không giống nhau. Khắp nơi hư không thế giới, lấy đây làm Tông; sự việc thuộc về lợi ích cho chúng sinh, điều phục chúng sinh làm Thứ. Lại hai nghĩa trên đều là Tông, phát sinh niềm tin thanh tịnh là Thứ.

D- GIẢI TRỪ CHẤT VẤN GÂY TRỞ NGẠI

Hỏi: Đã làm sáng tỏ về ngữ nghiệp của Phật, giải đáp câu hỏi về Thuyết pháp, pháp mà Phật đã thuyết có nhiều môn, vì sao chỉ nói đến Tứ Đế? Đáp: Bởi vì tên gọi tuy thuộc về Tiểu thừa, mà nghĩa thì bao gồm Đại-Tiểu, đầy đủ Sự-Lý. Nghĩa là Khổ đế-Tập đế là nhân quả thế gian, bởi vì đã nhận biết-đã đoạn trừ không có gì thay đổi; Diệt đế-Đạo đế là nhân quả xuất thế gian, bởi vì đã chứng đắc-đã tu tập một cách quyết định. Bởi vì nhận biết-đoạn trừ, chứng đắc-tu tập có thể vận chuyển chúng sinh đến bờ giải thoát. Thế giới có khác nhau mà bốn Đế

này tự nhiên không thay đổi, hướng là Vô lượng-Vô tác thì nghĩa nào không thu nhận? Vì vậy dựa theo bốn Đế này để hiển bày về sai biệt.

Lại bởi vì phá trừ chấp trước mà dẫn dắt căn cơ, nghĩa là thuyết giảng về pháp hạn chế trong bốn Đế cho hàng Thanh văn, khiến cho không còn chấp trước, dẫn dắt tiến vào Đế hải vô biên của Nhất thừa. Dựa theo đây phân rõ, vì sao bốn Đế đều kèm theo chữ Khổ, gọi là Khổ Diệt Thánh Đế...? Nhưng mà nói bởi vì Tập sinh ra Khổ cho nên nói là Khổ Tập, Diệt không còn Khổ gọi là Khổ Diệt, cho đến Đạo của Khổ Diệt gọi là Khổ Diệt Đạo. Không thể nào chỉ nói là Khổ Đạo, bởi vì Đạo không phải là sinh ra Khổ, cho nên không giống như Tập; lại không phải là Diệt Khổ, bởi vì không giống như Diệt; có thể chứng được Khổ Diệt cho nên nói là Khổ Diệt Đạo.

E- CHÍNH THỨC GIẢI THÍCH VĂN: Một phẩm này phân hai: Trước là nêu ra nói cho biết; sau từ “Chư Phật tử...” trở xuống là chính thức giải thích.

Ở trong phần sau phân bốn: Một: Tên gọi của Đế ở thế giới Ta-bà; Hai: Mười thế giới thứ tự gần bên cạnh; Ba: Tương tự nối thông với tất cả; bốn-Chủ và bạn vô cùng tận. Nhưng ở đây hướng về phẩm trước thì lược qua phần riêng về bốn châu.

Ngay trong hai phần đầu, văn trong mỗi một phương đều có hai: 1- Riêng biệt nêu ra tên gọi của Đế; 2- Kết luận số lượng phân rõ về ý. Nhưng thiết lập về tên gọi thì hoặc có nhân thuận theo quả, gọi là quả dựa vào nhân; tên gọi dựa theo Sự-dựa theo Lý thì hoặc là tổng quát-hoặc là riêng biệt, như văn nên nhận biết.

Trong phần một là tên gọi của Đế ở thế giới Ta-bà.

Trong phần 1 là riêng biệt nêu ra bốn Đế, tức là bốn phần khác nhau:

a- Khổ: Gọi là Tội bởi vì hủy hoại, nghĩa là phá hoại sắc-tâm. Bức bách, là bởi vì cảnh không vừa ý làm bức bách đến thân-tâm. Hai loại này là tổng quát hiển bày. Biến đổi, là Hoại khổ. Tìm chỗ dựa, là khổ vì theo đuổi mong cầu. Tích tụ, là khổ vì năm ấm hừng hực. Gai nhọn, là thuận theo ví dụ làm tên gọi, như gai nhọn chưa nhổ ra. Dựa vào căn, là do khổ mà có thể phát sinh tất cả điều ác. Hư vọng đối trá, là ở trong nỗi khổ thấp nhất có thể phát sinh ý tưởng vui thích. Nơi ung nhọt lở loét, đây là dụ cho hai khổ. Nơi có ung nhọt lở loét thì tánh tất nhiên là khổ, loại này giống như khổ vì năm ấm hừng hực. Nếu cộng thêm tay chân... xúc chạm, thì trên khổ lại thêm khổ là Khổ khổ. Hành động của người ngu, là Hành khổ. Bởi vì hành động của người ngu, như lấy sợi

lông mày đặt vào bàn tay thì không cảm giác, nếu đặt vào trong mắt thì làm cho khốn khổ không yên. Người ngu không nhận thức được Hành khổ, giống như sợi lông ở trong bàn tay, mà trái lại lấy khổ để mong muốn rời bỏ khổ, đều là hành động của người ngu.

b- Tập: Hai loại đầu là tổng quát hiển bày, đó là có nghiệp-phiền não, ràng buộc trong ba cõi, làm hủy hoại thiện căn; hai loại tiếp là riêng biệt hiển bày về phiền não, còn lại phần nhiều gồm chung nghiệp-phiền não.

c- Khổ Diệt: Vô tranh, bởi vì phiền não vốn là tranh. Thế chân thật, không những diệt trừ phiền não mà thôi, thật sự thì Pháp thân thường trú vốn là nghĩa của Diệt đế. Tiếp theo nói là trú trong tự tánh, nghĩa là Diệt vốn có xưa nay.

d- Khổ Diệt Đạo Đế: Nói là mười Tạng, đó là Tín-Văn..., nói như trong phẩm Thập Tạng.

Phần 2 từ “Thử Ta-bà...” trở xuống là kết luận về số lượng: Nói bốn trăm ức mười ngàn, là dựa theo hướng về phần Danh hiệu trước đây, một Đế của một thế giới (Tứ châu) có mười ngàn, nay một Đế của một thế giới hệ (Tứ thiên hạ) cũng có mười ngàn, bốn Đế trải qua một trăm ức, cho nên có bốn trăm ức lần mười ngàn. Từ “Tùy chúng sinh tâm...” trở xuống là hiển bày về ý của sự sai biệt.

Phần hai là phân rõ tên gọi của Đế trong mười phương:

1) Thế giới Mật Huấn thuộc phương Đông.

a- Khổ: Tên gọi phân tích hoàn toàn không có lực, là suy ra đối với duyên không có vật gì có thật. Hình trạng của vật, là có hình tướng đều khổ.

b- Tập: Nguồn gốc của bệnh, là bởi vì có tìm chỗ dựa (Phản duyên).

c- Diệt: Một phần, là phiền não do vọng mà khởi lên, phân tích thì số lượng như cát bụi, lý thật sự không thể phân tích, cho nên gọi là một phần.

d- Đạo: Nói về Thượng hành, là nơi chốn thuộc về Diệt. Nói về Quán phương, là quán sát về bốn Đế. Lại có bốn phương, nói như ở phẩm Thập Định.

2) Thế giới Tối Thắng thuộc phương Nam. Trước đây gọi là Phong Dật, Phong Dật là phiên âm chính xác của Tối Thắng, chính là dịch nghĩa mà thôi.

a- Khổ: Gọi là có thế lực, bởi vì sinh-lão-bệnh-tử giống như bốn ngọn núi trước mặt, người thế gian tuy là tài đức vẹn toàn mà không ai

có năng lực để vượt qua được.

b- Tập: Gọi là không phải vật của mình, bởi vì tánh thanh tịnh vốn có của mình, phiền não hư vọng đầu xen vào được.

c- Diệt: Gọi là nghĩa trong nghĩa, Sự khéo léo có ý nghĩa, Lý của Diệt càng thù thắng, là nghĩa trong nghĩa.

d- Đạo: Gọi là đốt cháy, là dùng lửa trí tuệ mà đốt cháy phiền não.

3) Thế giới Ly Cấu thuộc phương Tây.

a- Khổ: Gọi là có vô số, bởi vì ba đời không có giới hạn.

b- Tập: Gọi là tăng trưởng, bởi vì từ phiền não mà sinh ra nghiệp của phiền não.

c- Diệt: Gọi là xứng hội, bởi vì Diệt thuộc về Sự hội tụ phù hợp với Lý của Diệt. Phá ấn, bởi vì ấm khổ của thế gian giống như con dấu bằng sáp in vào bùn, con dấu hư hoại mà đường nét thành tựu, ấm này vừa diệt đi thì ấm kia nổi tiếp sinh ra. Nay nói phá ấn là vĩnh viễn không sinh ra.

d- Đạo: Gọi là giới hạn của các Hữu, bởi vì soi chiếu chân thật thì sinh tử có thể không còn. Vì vậy Trung Luận nói: “Pháp chân thật và người nói-người nghe khó mà đạt được, vì thế cho nên sinh tử không phải có giới hạn hay không có giới hạn.” Nghĩa là ba sự việc khó mà đạt được, cho nên không phải là có giới hạn. Khó mà đạt được, nghĩa hàm chứa về có đạt được, đạt được thì sinh tử có giới hạn. Tiếp nhận dựa vào tất cả, nghiệp dựa vào Tập, tạm thời tiếp nhận trở lại mất đi; nghiệp dựa vào Đạo thì vĩnh viễn không thể mất đi.

4) Thế giới Phong Dật thuộc phương Bắc. Phong Dật là tên gọi thế giới thuộc phương Nam, ở phẩm trước thì thế giới của phương này gọi là Phong Lạc, tiếng Phạn nói là Vi-bộ-thi tức là Phong Lạc Đắc Chỉ, người dịch không xét kỹ hai tên gọi mà cùng đưa vào vậy thôi.

a- Khổ: Gọi là phần của Hữu hải, bởi vì hai mươi lăm Hữu đều có một phần. Do số mà tạo thành, bởi vì Thế của số tức là Tập, do Tập mà tạo thành.

b- Tập: Gọi là số của phần, là không có một lý nào để nối liền, bởi vì phiền não-nghiệp sai biệt rất nhiều. Quắc Phệ, Quắc là bắt, Phệ là cắn, bởi vì sự tổn hại của Tập giống như loài cầm thú hung dữ.

c- Diệt: Gọi là Vô sở tu, bởi vì tu đã đến điểm cuối cùng.

d- Đạo: Gọi là Vô lượng thọ, đó là chứng về Diệt vĩnh viễn thường trú.

5) Thế giới Nhiếp Thủ thuộc phương Đông Bắc.

a- Khổ: Gọi là tánh của địa ngục, là chưa tiến vào Nhẫn mà thường có tánh thuộc về rơi rụng. Căn bản Không, dựa theo tánh mà nói, giống như kinh Tịnh Danh nói năm Thọ ấm hoàn toàn trống rỗng.

b- Tập: Do phiền não hư vọng, cho nên La-sát Ái-Kiến mặc sức chấp thủ lẫn nhau; Thể hư vọng vốn trống rỗng, cho nên không có gì có thể giữ lấy. Trung Luận nói: “Hư cưỡng vọng thủ thì có gì mà giữ lấy? Đức Phật dạy: Pháp như vậy muốn dùng để chỉ rõ về nghĩa của Không.”

Diệt-Đạo cùng gọi là lìa xa ngôn từ, bởi vì tánh của Diệt là lìa xa ngôn từ, tánh của Đạo là khiến cho ngôn từ lìa xa.

6) Thế giới Nhiều Ích thuộc phương Đông Nam.

a- Khổ: Gọi là như giặc cướp, bởi vì khổ do năm ấm hừng hực là giặc cướp làm hại đến mình.

b- Tập: Gọi là không có năng lực, bởi vì đối với sinh tử không có năng lực để thoát ra, pháp thiện đối trị lại không cự tuyệt với nhau.

c- Diệt: Gọi là rời bỏ nhân, bởi vì Vô vi không có nhân mà Thể là quả, đạo Bồ-đề hướng về đây cũng là nhân, chỉ riêng Niết-bàn tịch diệt được gọi là quả của quả, cho nên nói là rời bỏ nhân.

d- Đạo: Gọi là Nhất thiết ấn, bởi vì tất cả đều quyết định chính xác, nghĩa về Ấn về sau sẽ nói.

7) Thế giới Tiển Thiểu thuộc phương Tây Nam.

a- Khổ: Gọi là tà hạnh, bởi vì Thể không phải Chánh đạo, mà chính là tánh của Hành.

b- Tập: Gọi là mặt đất rộng rãi, bởi vì sinh ra cây khổ to lớn, trạch chủ tức là Vô minh.

c- Diệt: Gọi là nơi hành đoạn tuyệt, bởi vì đoạn tuyệt lộ trình của tâm.

d- Đạo: Gọi là con đường rộng lớn, bởi vì Thánh trước-Hiền sau qua lại thường xuyên mà không chán ngán.

8) Thế giới Hoan Hỷ thuộc phương Tây Bắc.

a- Khổ: Thiếu một tên gọi, bản dịch đời Tấn thiếu tên gọi Xuất Sinh, bản dịch thời Đường thiếu tên gọi Thất Lợi.

b- Tập: Gọi là không có đáy, bởi vì phiền não sâu thẳm, không luyện tập học hỏi về đạo thì chìm nổi mãi không thôi.

c- Diệt: Gọi là phá y chỉ, bởi vì thân và phiền não làm nơi nương tựa lẫn nhau, lần lượt chuyển tiếp vô cùng tận, chỉ có chứng được lý của Diệt thì mới có thể vĩnh viễn phá trừ.

d- Đạo: Gọi là tánh rộng lớn, bởi vì tất cả mọi nơi đều có.

9) Thế giới Quan Thước thuộc Hạ phương.

a- Khổ: Gọi là do Ngã mà thành, bởi vì Hữu thuộc về Ngã kiến.

b- Tập: Gọi là Ngã tâm, bởi vì Ái thuộc về Ngã kiến.

c- Diệt: Gọi là Giác phần, bởi vì nơi chốn đã giác ngộ.

d- Đạo: Gọi là tiến vào nghĩa, bởi vì có thể tiến vào Đệ nhất nghĩa thuộc Diệt đế.

10) Thế giới Chấn Âm thuộc Thượng phương.

a- Khổ: Gọi là che giấu tỳ vết (Nặc tỳ), bởi vì thân là nơi đã tích chứa căn bệnh của phiền não. Ngạo mạn, bởi vì mạn lấy sinh khổ làm nghiệp, cho nên quả chọn lấy tên gọi của nhân. Tánh nhiễm trước, bởi vì tánh khiến cho cấu nhiễm, như Lạc thọ-Hoại khổ cái gì gọi là khổ? Dòng chảy xiết, bởi vì tánh thuộc về sát-na, tức là Hành khổ. Không đáng vui, là Khổ khổ. Che giấu, bởi vì che giấu nhân của khổ, Lạc che giấu Hoại khổ, không khổ-không lạc che giấu Hành khổ. Nhanh chóng diệt đi, là khổ vì lưu chuyển. Khó điều phục, ai không muốn rời bỏ mà không ai có thể ra khỏi, không ngại mệt nhọc khôn khổ thì mới có thể điều phục được.

b- Tập: Gọi là đến phía sau, bởi vì không đoạn đến vô cùng tận. Môn, bởi vì đi vào ngõ của khổ đau.

c- Diệt: Gọi là không có thể giữ lấy, giữ lấy thì không diệt. Nhỏ bé thì không có gì bên trong, bởi vì không dung chứa một vật; to lớn thì không có gì bên ngoài, bởi vì tánh thuộc về pháp giới.

d- Đạo: Gọi là khó đối địch, bởi vì có phiền não thì nhất định phải phá trừ, mà không bị phiền não phá hoại; giống như ánh sáng có thể diệt trừ bóng tối, không có bóng tối nào mà không diệt trừ, bóng tối không diệt trừ thì ánh sáng sao có thể đối địch với nhau?

Phần ba từ “Chư Phật tử...” trở xuống là tương tự nối thông với tất cả: Trước là nêu ra thế giới Ta-bà bởi vì tương tự với phương Đông; sau là nêu ra phương Đông bởi vì tương tự với chín phương còn lại.

Phần bốn từ “Như Ta-bà...” trở xuống là hiển bày về Chủ và bạn vô cùng tận, trong văn có hai: 1- Nêu ra thế giới này ví dụ với thế giới kia, nghĩa là thế giới Ta-bà làm chủ, có các thế giới khắp nơi hư không như Mật Huấn-Tối Thắng... đều làm bạn. 2- Từ “Bỉ nhất thiết...” trở xuống là bởi vì thế giới kia tương tự với thế giới này, thì biết các thế giới khắp nơi hư không như Mật Huấn... làm chủ, thấu nhiếp bạn cũng như vậy, thì vô tận nối tiếp vô tận mà thôi.

Ở đây hãy còn dựa theo thế giới đồng loại với thế giới Ta-bà mà nói, bởi vì trong phần kết luận về số lượng cùng là một trăm ức. Còn

lại thế giới khác loại như hình dạng cây cối..., mỗi một loại ấy đều rộng khắp hư không pháp giới, vì vậy trùng trùng vô tận nối tiếp vô tận, không phải ở đây đã nói. Như vậy đều là vì điều phục chúng sinh.
